TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN V
TỈNH N
Bản án số: 04/2019/ HNGĐ - ST
Ngày 18/01/2019
(*V/v Tranh chấp về thay đổi người trực tiếp nuôi con sau ly hôn*)

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN V, TỈNH N
Với thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ toạ phiên toà: Ông **Hà Thiện Thành**
Hội thẩm nhân dân: Ông **Đinh Duy Quyết và** ông **Đinh Công Hiến**
Thư ký Toà án ghi biên bản phiên toà: Bà **Trần Thị Hồng** – Thư ký Toà án nhân dân huyện V, tỉnh N.
Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện V, tỉnh N tham gia phiên toà: Bà **Hoàng Thị Thu Lan** - Kiểm sát viên

Ngày 18 tháng 01 năm 2019, tại Trụ sở Toà án nhân dân huyện V, tỉnh N tiến hành xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 101/2018/TLST- HNGĐ ngày 22 tháng 8 năm 2018 về việc "Tranh chấp về thay đổi người trực tiếp nuôi con sau ly hôn". Theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 27/2018/QĐXXST-HNGĐ ngày 29 tháng 11 năm 2018 và Quyết định hoãn phiên tòa số 28/2018/QĐST-HNGĐ ngày 26/12/2018, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị **Hoàng Thị L**, sinh năm 1984; Địa chỉ: Thôn L, xã G, huyện V, tỉnh N; (Có mặt tại phiên toà).

Bị đơn: Anh **Trần Đức T**, sinh năm 1981; Địa chỉ: Xóm 10, xã H, huyện V, tỉnh N; (Có đơn xin xét xử vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN

Trong đơn khởi kiện ngày 15 tháng 8 năm 2018, và các bản tự khai trong quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên Toà, nguyên đơn là chị Hoàng Thị L trình bày: Năm 2017, chị Hoàng Thị L và anh Trần Đức T ly hôn. Tại Quyết định công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự số 54/2017/QĐST-HNGĐ ngày 28/7/2017, của Tòa án nhân dân huyện V, tỉnh N đã công nhận thuận tình ly hôn giữa chị Hoàng Thị L và anh Trần Đức T và

Công nhận sự thỏa thuận của chị Hoàng Thị L và anh Trần Đức T về phần con chung như sau: Chị Hoàng Thị L và anh Trần Đức T có ba con chung là cháu Trần Gia H, sinh ngày 28/12/2006; cháu Trần Hoàng A, sinh ngày 08/9/2010 và cháu Trần Gia L, sinh ngày 08/3/2016. Giao cháu Trần Gia H cho chị Hoàng Thị L được tiếp tục chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cho đến khi cháu H đủ 18 tuổi. Giao cháu Trần Hoàng A và cháu Trần Gia L cho anh Trần Đức T chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục. Hàng tháng chị L phải có nghĩa vụ góp tiền cấp dưỡng nuôi con chung cho anh T là 3.000.000 đồng/1 tháng/2 cháu, kể từ ngày 01/9/2017 cho đến khi cháu Hoàng A và cháu L đủ 18 tuổi.

Tuy nhiên, sau khi giải quyết ly hôn anh T đi làm không có thời gian chăm sóc con. Việc thăm nom, chăm sóc con chung của chị L bị gia đình anh T cản trở. Tháng 5/2018 chị L đón cháu Hoàng A và cháu L về chung sống cùng. Vì vậy, chị khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị được quyền trực tiếp trông nom, chăm sóc và giáo dục cháu Hoàng A và cháu L, không yêu cầu anh T phải cấp dưỡng tiền nuôi con chung. Hiện chị L đang ở nhà Thuê tại thôn P, xã G, huyện V, tỉnh N, chị đi làm công nhân tại Công ty May Vạn Lợi có thu nhập khoảng 10.000.000 đồng/tháng, chị có đủ điều kiện chăm sóc các cháu hàng ngày cũng như tương lai của các cháu.

Theo bản tự khai, biên bản hòa giải trong quá trình giải quyết vụ án, bị đơn là anh Trần Đức T trình bày:

Anh Trần Đức T thừa nhận, tại Quyết định Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự số 54/2017/QĐST-HNGĐ ngày 28/7/2017, của Tòa án nhân dân huyện V, tỉnh N đã công nhận thuận tình ly hôn giữa chị Hoàng Thị L và anh Trần Đức T và Công nhận sự thỏa thuận về phần con chung như chị L trình bày là đúng.

Anh T không đồng ý với yêu cầu khởi kiện của chị L về việc giao quyền nuôi cháu Hoàng A và cháu L cho chị L, bởi vì hiện nay anh T đi làm công nhân tại Công ty TNHH An Hoàng Dương thu nhập khoảng 10.000.000 đồng/tháng đủ điều kiện về kinh tế chăm sóc các cháu. Anh đang sống cùng mẹ đẻ của anh ở xã G, huyện v, tỉnh N có thời gian chăm sóc con. Việc chị L cho rằng gia đình anh ngăn cản việc thăm nom con chung của chị L là không đúng. Tháng 8/2018 chị L đón cháu Hoàng A và cháu L về chung sống mà không hỏi ý kiến của anh T. Vì vậy, anh T không đồng ý giao cháu Hoàng A và cháu L cho chị L nuôi dưỡng.

Theo bản tự khai trong quá trình giải quyết vụ án, cháu Trần Hoàng A trình bày có nguyện vọng muốn được ở với mẹ là chị Hoàng Thị L.

Tại phiên toà vị đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện V, phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật Tố tụng dân sự trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa; việc chấp hành pháp luật của ng- ời tham gia tố tụng dân sự, kể từ khi thụ lý vụ án cho đến tr- ớc thời điểm

Hội đồng xét xử nghị án đều tuân theo đúng quy định của pháp luật tố tụng dân sự.

Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ vào các Điều 58, 81, 82, 83, 84 Luật hôn nhân và gia đình; khoản 1 Điều 147 Bộ luật Tố tụng Dân sự và điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của chị Hoàng Thị L. Giao cho chị Hoàng Thị L trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục cháu Trần Gia L, sinh ngày 08/3/2016, cho tới khi cháu Trần Gia L đủ 18 tuổi; Miễn án phí dân sự sơ thẩm cho chị Hoàng Thị L.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên Toà và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà; Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Anh Trần Đức T (là bị đơn trong vụ án) đã được Toà án nhân dân huyện V triệu tập hợp lệ đến phiên Toà xét xử lần thứ hai nhưng có đơn xin xét xử vắng mặt. Theo quy định tại khoản 2 Điều 227 và khoản 1 Điều 228 Bộ luật Tố tụng Dân sự, Toà án vẫn tiến hành xét xử vụ án:

[2] Xét yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con chung:

Tại Quyết định công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự số 54/2017/QĐST-HNGĐ ngày 28/7/2017, của Tòa án nhân dân huyện V, tỉnh N đã Công nhận sự thỏa thuận của chị Hoàng Thị L và anh Trần Đức T về phần con chung, giao cháu Trần Gia H, sinh ngày 28/12/2006 cho chị Hoàng Thị L được tiếp tục chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cho đến khi cháu H đủ 18 tuổi. Giao cháu Trần Hoàng A, sinh ngày 08/9/2010 và cháu Trần Gia L, sinh ngày 08/3/2016 cho anh Trần Đức T chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cho đến khi cháu Hoàng A và cháu L đủ 18 tuổi. Đến ngày 15 tháng 8 năm 2018 chị Hoàng Thị L có đơn xin thay đổi để chị là người trực tiếp nuôi cháu Trần Hoàng A và cháu Trần Gia L.

Xét thấy, việc xin nuôi con của anh T và chị L là hoàn toàn chính đáng, xuất phát từ tình cảm của cha, mẹ đối với con. Tuy nhiên việc giao con cho ai nuôi cần phải xem xét mọi mặt và quyền lợi của con chưa thành niên. Hội đồng xét xử xét thấy, về điều kiện kinh tế tại thời điểm hiện nay thì anh T và chị L đều đi làm và có thu nhập nên để chi phí cho việc nuôi dưỡng các cháu của anh T và chị L là như nhau.

Về nơi ở và sinh hoạt khi nuôi dưỡng các cháu thì anh T có điều kiện về nơi ở và sinh hoạt tốt hơn chị L.

Trong quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa, chị L không đưa ra được tài liệu, chứng cứ nào để chứng minh cho yêu cầu khởi kiện của mình là có căn cứ.

Cháu Trần Hoàng A đã trên bảy tuổi, có nguyện vọng được ở với mẹ, còn cháu Trần Gia L dưới 36 tháng tuổi, nhưng nếu giao các cháu cho một người nuôi dưỡng thì sẽ là gánh nặng về kinh tế. Vì vậy, cần chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của chị Hoàng Thị L và đề nghị của đại diện Viện kiểm sát, giao cháu Trần Gia L, sinh ngày 08/3/2016 cho chị Hoàng Thị L là người trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục điều này phù hợp với Điều 81, 84 Luật hôn nhân và gia đình.

[3] Về cấp dưỡng nuôi con chung: Chị Hoàng Thị L không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con chung, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[4] Về án phí: Chị Hoàng Thị L thuộc hộ cận nghèo có đơn đề nghị miễn án phí. Do vậy, cần miễn án phí cho chị L theo quy định tại Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự và điểm đ khoản 1 Điều 12, các Điều 14 và Điều 15 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội. Đối với số tiền tạm ứng án phí của chị L đã nộp trước, được trả lại toàn bộ.

[5] Về quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào các Điều 58, 81, 82, 83, 84 Luật hôn nhân và gia đình; Điều 147; khoản 2 Điều 227, khoản 1 Điều 228 Bộ luật Tố tụng Dân sự và điểm đ khoản 1 Điều 12, Điều 14 và Điều 15 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Xử: 1. Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của chị Hoàng Thị L về việc thay đổi người trực tiếp nuôi con sau ly hôn.

2. Giao cho chị Hoàng Thị L là người trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục cháu Trần Gia L, sinh ngày 08/3/2016, kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật, cho tới khi cháu Trần Gia L đủ 18 tuổi;

Anh Trần Đức T không phải đóng góp tiền cấp dưỡng nuôi con chung. Người không trực tiếp nuôi con có quyền thăm nom con chung, không ai được cản trở.

3. Về án phí: Miễn án phí dân sự sơ thẩm cho chị Hoàng Thị L. Trả lại cho chị Hoàng Thị L 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện V theo biên lai số AA/2013/0001102 ngày 22/8/2018.

"Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện

thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 luật thi hành án dân sự".

Án xử công khai sơ thẩm, có mặt nguyên đơn có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Bị đơn vắng mặt, có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết công khai.

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

THẨM PHÁN – CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ

Hà Thiện Thành

NƠI NHẬN

- Tòa án ND tỉnh N;
- Các đương sự;
- Chi cục T.H.A DS huyện V;
- VKSND huyện V;
- Lưu hồ sơ, văn phòng.